

Số: 119/BC-STNMT

Điện Biên, ngày 03 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 180/TTr-VP ngày 13/5/2019 của Thanh tra tỉnh Điện Biên về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, báo cáo quý II và 6 tháng đầu năm 2019 của ngành Thanh tra và Văn bản số 433-CV/BNCTU ngày 28/5/2019 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả công tác nội chính và PCTN 6 tháng đầu năm 2019. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. CÔNG TÁC TIẾP DÂN VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân: Công tác tiếp công dân của Sở được duy trì và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2019, tiếp tổng số 04 lượt công dân đến khiếu nại, đề nghị và phản ánh.

b) Nội dung tiếp công dân: Qua công tác tiếp dân cho thấy các đề nghị phản ánh của công dân đều liên quan đến lĩnh vực đất đai như công dân đề nghị xem xét giải quyết việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; đề nghị được miễn tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đề nghị giải đáp về chính sách pháp luật đất đai; việc thực hiện nghĩa vụ tài chính khi nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận: Tổng số đơn thư nhận được trong kỳ báo cáo là 29 đơn.

b) Phân loại đơn: Tiếp nhận 28 đơn kiến nghị, phản ánh; 01 đơn tố cáo; các đơn trên đều đủ điều kiện xử lý.

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 13 đơn;

+ Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: 15 đơn;

+ Số đơn liên quan đến lĩnh vực đất đai: 28 đơn.

c) Kết quả xử lý: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được lãnh đạo Sở giao các phòng, đơn vị trực thuộc Sở liên quan đến nội dung đơn chủ trì tham mưu xử lý; 15 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thực hiện lưu theo dõi; 01



đơn tố cáo đã tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin về họ tên, địa chỉ của người tố cáo. Kết quả kiểm tra, xác minh: Họ tên và địa chỉ của người tố cáo không đúng theo nội dung đơn tố cáo; đơn được lưu theo dõi theo quy định.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai

Trong kỳ báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường được UBND tỉnh giao chủ trì giải quyết 06 đơn thư. Kết quả xử lý: Đã tiến hành kiểm tra xác minh nội dung 01 đơn; 01 tố cáo đã ban hành quyết định thụ lý và đang tiến hành xác minh nội dung tố cáo; 04 đơn còn lại Sở đang tiến hành thu thập tài liệu, củng cố hồ sơ để xây dựng báo cáo UBND tỉnh kết quả giải quyết.

II. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

1. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

1.1. Lĩnh vực đất đai

- Thanh tra: Trong 6 tháng đầu năm 2019, Sở không thực hiện cuộc thanh tra nào về đất đai.

- Kiểm tra: Sở được giao chủ trì thực hiện 02 cuộc kiểm tra, cụ thể: Kiểm tra việc xâm hại di tích đền Độc Lập (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 643/UBND-KGVX ngày 13/3/2019) và kiểm tra công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc phạm vi khu đất 19.063,9 m² tại bản Huổi Phạ, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1185/UBND-KTN ngày 26/4/2019). Kết quả kiểm tra: Hai Đoàn kiểm tra đã hoàn thành kiểm tra thực địa và đang tiến hành củng cố hồ sơ, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra.

1.2. Lĩnh vực môi trường

Tại kỳ báo cáo, Sở không thực hiện cuộc kiểm tra nào về môi trường

1.3. Lĩnh vực khoáng sản

Tại kỳ báo cáo, Sở thực hiện 01 cuộc kiểm tra đối với 01 cơ sở. Kết quả kiểm tra: Yêu cầu chủ cơ sở đang nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ môi trường và tiền thuê đất, thực hiện nộp tiền theo quy định.

III. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng chống tham nhũng

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng chống tham nhũng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động như Luật Phòng, chống tham nhũng; các văn bản chỉ đạo của Ban Nội chính Tỉnh ủy về công tác phòng chống tham nhũng; các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo PCTN tỉnh. Tăng cường giáo dục tính kỷ luật, kỷ cương, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.



2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp sau để phòng ngừa tham nhũng:

- Thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong các hoạt động như công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác thanh tra, kiểm tra. Công khai thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa, giải quyết đúng thời hạn, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở theo đúng quy định.

- Công tác tổ chức cán bộ, việc tuyển dụng cán bộ công chức đã được công khai về số lượng, tiêu chuẩn, hình thức và kết quả tuyển dụng; việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, chuyển ngạch, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí đối với cán bộ công chức đã được công khai trong cơ quan theo đúng quy định.

- Thực hiện công khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức thực hiện tốt quy chế theo quy định. Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí tại cơ quan; thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, thực hiện công khai hóa thủ tục hành chính, đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong việc giải quyết công việc của cơ quan, coi đây là một hình thức phòng ngừa, tham nhũng. Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong 6 tháng đầu năm 2019 công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở đã được quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định và có hiệu quả; không phát hiện trường hợp nào tham nhũng tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

1. Công tác tổ chức cán bộ

Công tác tổ chức cán bộ: Thanh tra Sở hiện nay có 04 cán bộ, gồm 02 Phó Chánh thanh tra và 02 Chuyên viên, 100% trình độ đại học.

- Đội ngũ cán bộ công chức làm công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai được Sở tạo điều kiện thuận lợi tham gia các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu công tác.

2. Các công tác khác được giao

- Phối hợp với các đơn vị và các ngành liên quan tiến hành rà soát hồ sơ, đề xuất hướng xử lý các vụ việc liên quan đến tài nguyên và môi trường do UBND tỉnh giao trong năm.

- Công tác pháp chế: Kiểm nhiệm phối hợp và hướng dẫn các phòng, đơn vị tiến hành công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành có nội dung thuộc phạm vi quản lý.

V. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo: Trong tổ chức thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo ở nhiều cơ quan chưa làm tốt việc tiếp công dân, tiếp nhận đơn, chưa hướng dẫn cụ thể theo pháp luật về việc nộp đơn để tình trạng người đi khiếu kiện nhiều nơi, một nội dung đơn mà gửi đi rất nhiều cơ quan. Một số vụ việc đã được giải quyết nhưng một số trường hợp công dân không đồng ý, tiếp tục khiếu kiện mới phức tạp hơn. Trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân tại UBND cấp huyện còn chưa tuân thủ theo đúng thời gian quy định về việc cấp Giấy chứng nhận.

- Đánh giá ưu điểm, tồn tại trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết đơn thư: Công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đã được duy trì và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; công tác phối kết hợp giữa các phòng, đơn vị, các ngành liên quan đã được thực hiện tốt trong thời gian qua. Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật của nhà nước cho người dân được tăng cường. Qua đó đã hạn chế được tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo tràn lan, không phát sinh điểm nóng, khiếu kiện đông người góp phần duy trì trật tự nơi công cộng, an toàn cơ quan, đơn vị và cơ sở.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra trong năm qua được tập trung chủ yếu vào lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản. Các cuộc thanh tra, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật, qua các cuộc thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra những yếu kém, hạn chế trong công tác quản lý; đã ngăn chặn, chấn chỉnh và kiến nghị xử lý kịp thời các sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai và chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Hạn chế trong công tác thanh tra, kiểm tra là nguồn kinh phí dành cho công tác hạn hẹp, lực lượng mỏng, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra còn thiếu đã làm ảnh hưởng đáng kể đến quá trình thực hiện nhiệm vụ.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. Công tác tiếp dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận và phân loại đơn; chủ động giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết phát sinh mới.

II. Công tác thanh tra, kiểm tra

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt trong 6 tháng cuối năm 2019. Chủ động thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất và hoàn thành tốt các nhiệm vụ cấp trên giao; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.

III. Công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Kiểm tra, đôn đốc việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở; xử lý, hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. Công tác khác

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do cấp trên tổ chức; tham gia đầy đủ các phong trào do cấp trên phát động.

Trên đây là báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngôn Ngọc Khuê



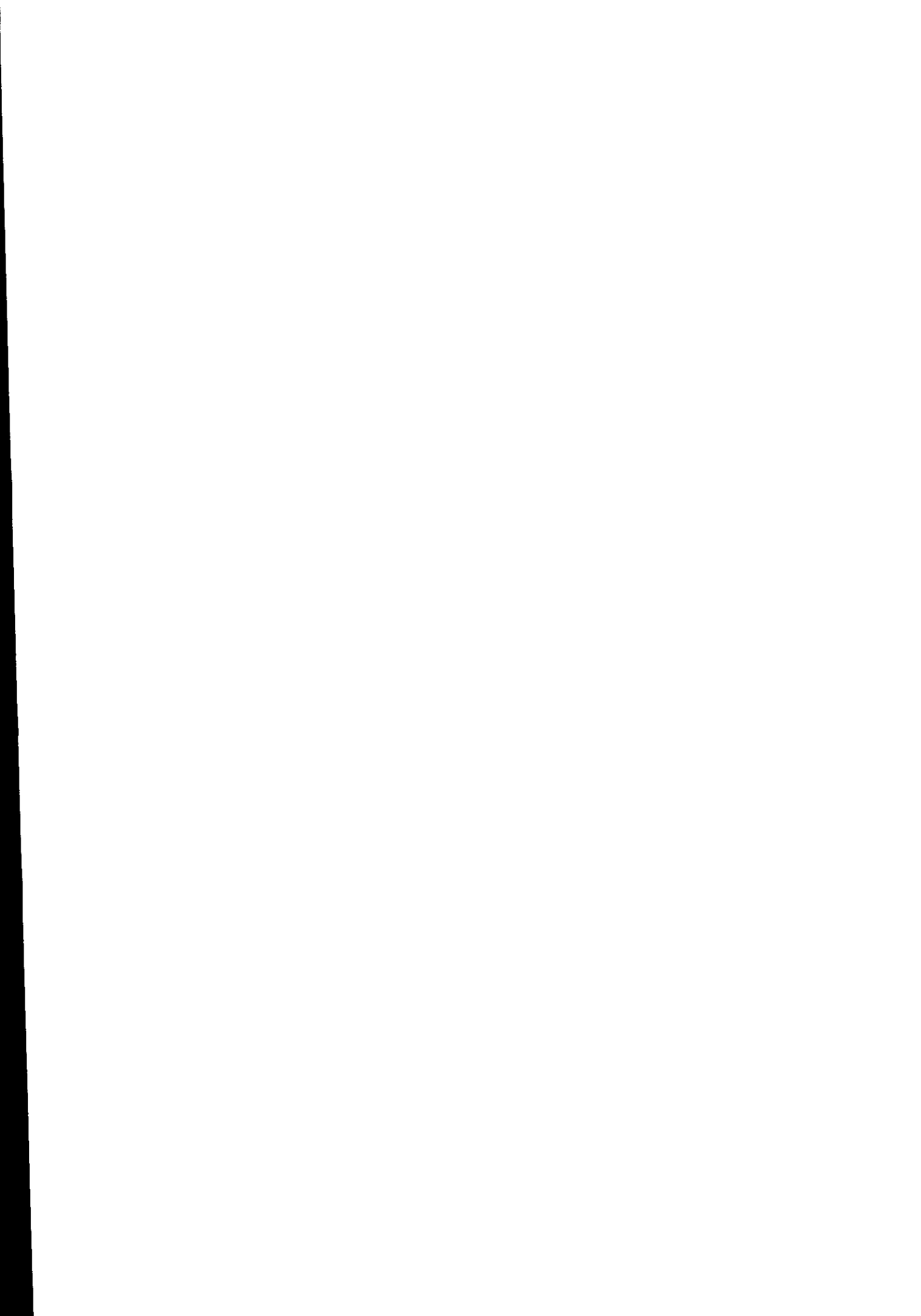
Sở Tài nguyên và Môi trường

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG NĂM 2019 (Kèm theo Báo cáo số 119/BC-STNMT ngày 03/6/2019 của STN&MT)

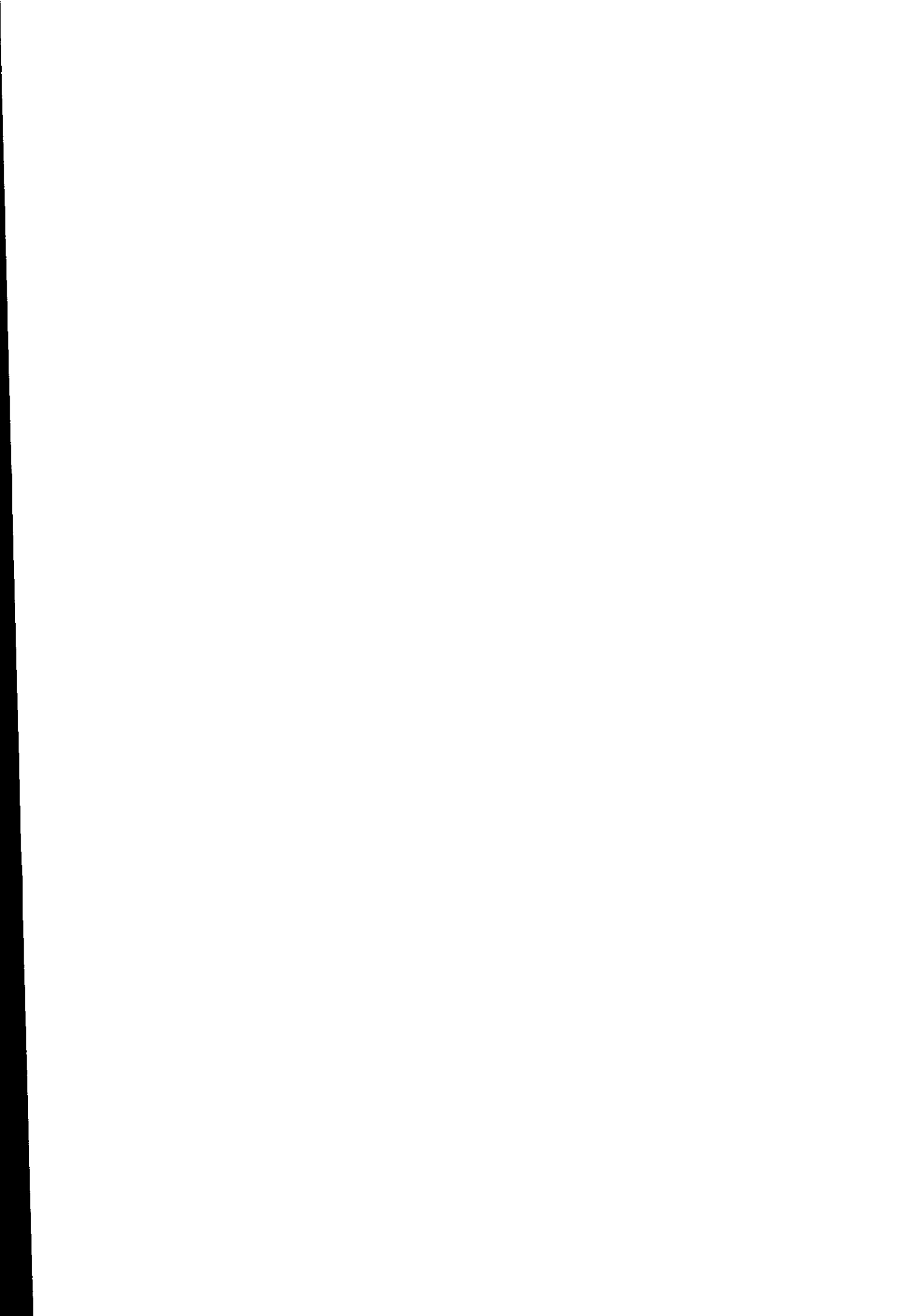
MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	hơn 250 lượt
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	lồng ghép 02 lớp
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		0
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0



10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	02
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		



24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	13/13
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0



	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	



50	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
54	+ Đất đai	m ²	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0



Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-STNMT ngày 03/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)

Tổng số đơn thư nhận được			Số đơn đủ điều kiện xử lý	Phân loại đơn đủ điều kiện xử lý								Kết quả xử lý					Ghi chú		
Tổng số đơn	Trong đó			Khiếu nại			Tố cáo			Tranh chấp đất đai	Đơn khác	Đơn thuộc thẩm quyền			Đơn không thuộc thẩm quyền				
	Tồn tại trước chuyển n sang	Tiếp nhận trong kỳ		Liên quan đến đất đai	Liên quan đến Môi trường	Liên quan đến Khoán g sản	Liên quan đến đất đai	Liên quan đến Môi trường	Liên quan đến Khoán g sản			Tổng số	Trong đó			Đã có văn bản hướng dẫn hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết		Lưu theo dõi	Còn tồn chưa xử lý
													Khiếu nại	Tố cáo	Khác				
28	0	28	28	0	0	0	2	0	0	0	26	13		2	11		11		

Sở Tài nguyên và Môi trường

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN
(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-STNMT ngày 03/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)								Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)			Ghi chú				
	Luợt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Luợt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại				Tố cáo				Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết					
			Mới Cũ	phát sinh	Số đoàn	Người	Mới Cũ	phát sinh			Số đoàn	Người	Mới Cũ	phát sinh	Số đoàn	Người	Mới Cũ	phát sinh	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hình sự			Lĩnh vực tham nhũng		Lĩnh vực khác	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa
																			Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC										
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Tổng	4	4	0	4	0	0	0	0	2	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2						

Cột tiêu chí bổ sung

Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng									
Luợt	người	Vụ việc				Đoàn đông người			
		Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ Việc			
						Cũ	Mới phát sinh		
2	2	0	2	0	0	0	0		

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-STNMT ngày 03/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Tổng số lượt tiếp	Tổng số công dân đã tiếp	Số lượt đoàn đông người		Nội dung tiếp công dân (số lượt tiếp)				Ghi chú
		Số lượt	Số người	Liên quan đến lĩnh vực đất đai	Liên quan đến lĩnh vực Môi trường	Liên quan đến lĩnh vực Khoáng sản	Liên quan đến lĩnh vực khác (tài nguyên nước, đo đạc bản đồ)	
4	4	0	0	4	0	0	0	

